

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 12-3-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy.

Thẩm phán thành viên: Ông Lộc Sơn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thơm

Ông Trần Văn Bình

Bà Vi Thị Thùy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nông Tuyết Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2023/TLST-HS ngày 30-11-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 28-02-2024 đối với:

- Bị cáo: Hoàng Xuân G, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2001 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị H; có vợ Vi Thị H và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-02-2023 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Xuân G: Ông Chu Tiến D, Luật sư Văn phòng luật sư L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 55 phút ngày 13-02-2023, tại khu vực đô thị N, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; tổ công tác Công an thành phố L đang làm nhiệm vụ, phát hiện Hoàng

Xuân G có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra và thu giữ trong lòng bàn tay trái của Hoàng Xuân G: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 10 viên nén đa giác màu hồng; 03 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa chứa chất tinh thể màu trắng; 02 túi nilon màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Hoàng Xuân G khai nhận đó là ma túy “keo, ke và nước vui” mang đi bán.

Thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Xuân G, thu giữ trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của bị cáo: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 36 viên nén hình đa giác màu hồng; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 25 viên nén hình đa giác màu hồng; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 32 viên nén hình đa giác màu hồng; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 34 viên nén hình đa giác màu hồng; 02 túi nilon màu trắng, mỗi túi chứa 38 viên nén hình đa giác màu hồng; 10 túi nilon màu trắng.

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Xuân G khai nhận:

Toàn bộ số ma túy thu giữ được là của bị cáo mua với một người đàn ông tên là Đ nhà ở Bắc Ninh (không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) để nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng tháng 8-2022, trong lần đi lễ tại tỉnh Lào Cai; bị cáo vô tình gặp và quen Đ. Qua nói chuyện, bị cáo biết Đ có ma túy tổng hợp bán; bị cáo cho Đ số điện thoại 0832.554.2xx, Đ cho bị cáo số điện thoại 03356734xx và số tài khoản 008886170xx mở tại Ngân hàng Cổ phần T để giao dịch mua bán ma túy; cả hai sử dụng phần mềm Telegram để giao dịch mua bán ma túy.

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 12-2022, Hoàng Xuân G mua “nửa uôn” ma túy “ke đá” giá 10.000.000 đồng và “nửa uôn” ma túy “ke kim tuyến” giá 15.000.000 đồng. Hoàng Xuân G đã trả tiền cho Đ qua số tài khoản 008886170xx mà Đ cung cấp. Số ma túy mua được, Hoàng Xuân G đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Giữa tháng 01-2023, Hoàng Xuân G gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 250 viên ma túy “keo”, 03 chỉ ma túy “ke” và 03 túi ma túy “nước vui”; với tổng số tiền là 119.500.000 đồng. Hai bên thỏa thuận, Đ gửi ma túy đến Lạng Sơn cho Hoàng Xuân G qua xe ô tô chở khách và sẽ tính thêm tiền xe là 500.000 đồng, Hoàng Xuân G trả tiền cho Đ qua số tài khoản 008886170xx mà Đ đã cung cấp.

Ngày 07-02-2023, Hoàng Xuân G chuyển khoản cho Đ 100.000.000 đồng từ tài khoản số 190362808140xx thuộc Ngân hàng T mang tên Hoàng Xuân G, đến tài khoản số 008886170xx mở tại Ngân hàng T do Đ cung cấp; còn lại 20.000.000 đồng, hai bên thống nhất sẽ thanh toán sau. Hoàng Xuân G và Đ thống nhất, Hoàng Xuân G sẽ gửi cho Đ số điện thoại sim rác khác do Hoàng Xuân G chuẩn bị sẵn, Đ cho nhà xe số điện thoại này để liên lạc khi ma túy đến Lạng Sơn.

Khoảng 16 giờ ngày 08-02-2023, Hoàng Xuân G đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi đến của một người đàn ông với nội dung có gói hàng gửi từ tỉnh

Bắc Ninh gần đến nơi. Hoàng Xuân G hẹn người đàn ông dừng xe ở gần khu vực cây xăng Trạm kiểm soát liên ngành D để nhận hàng. Khi Hoàng Xuân G ra đến nơi, xe ô tô khách đã dừng ở đó và có một người đàn ông hỏi số điện thoại của Hoàng Xuân G, Hoàng Xuân G đọc số điện thoại của mình, sau khi người đàn ông đó nhìn so sánh thấy đúng liền đưa gói hàng cho Hoàng Xuân G rồi lên xe ô tô đi tiếp. Hoàng Xuân G mang gói hàng về nhà, kiểm tra bên trong túi nilon màu đen có 01 túi nilon trong suốt kẹp dính một đầu đựng ma túy Ketamine, 01 túi nilon trong suốt kẹp dính một đầu đựng 250 viên ma túy “kẹo” và 03 túi ma túy “nước vui”.

Hoàng Xuân G đã sử dụng hết khoảng 37 viên ma túy “kẹo” và 01 túi ma túy “nước vui”; chia ma túy “kẹo” ra làm nhiều túi rồi cất trên nóc tủ quần áo cùng với số ma túy túy Ketamine và 02 gói ma túy “nước vui” để nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Ngày 13-02-2023, Hoàng Xuân G chuyển tiếp số tiền 20.000.000 đồng còn thiếu cho Đ qua số tài khoản 008886170xx.

Khoảng 19 giờ 15 ngày 13-02-2023, có người đàn ông tên D dùng số thuê bao 0878.660.5xx gọi đến số điện thoại 0832.554.2xx của Hoàng Xuân G hỏi mua 10 viên ma túy “kẹo”, 03 chỉ ma túy “ke” và 02 gói ma túy “nước vui”; với tổng số tiền là 19.500.000 đồng; Hoàng Xuân G đồng ý. Hai bên thỏa thuận, giao nhận ma túy và thanh toán tiền tại khách sạn D khu đô thị N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Hoàng Xuân G gọi điện thoại cho Đàm Văn H làm nghề lái taxi đến nhà đón Hoàng Xuân G đi đến điểm hẹn với D. Đàm Văn H điều khiển xe taxi, biển kiểm soát 12A-116.xx đến đón Hoàng Xuân G; khi đến cửa khách sạn D, Hoàng Xuân G bảo Đàm Văn H dừng xe ngồi đợi trên xe, còn Hoàng Xuân G lấy túi ma túy cầm trên tay đi xuống khỏi xe ô tô rồi gọi điện thoại cho D ra nhận ma túy. Trong lúc Hoàng Xuân G đợi D ra nhận ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 271/KL-KTHS ngày 15-02-2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

1. Phong bì có chữ viết tay họ - tên của Hoàng Xuân G, bên trong có:
 - 10 (mười) viên nén hình đa giác màu hồng đều là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 4,555 gam (đã trừ bì).
 - Chất tinh thể màu trắng đều là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 2,268 gam (đã trừ bì).
 - Chất bột màu trắng đều là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 2,875 gam (đã trừ bì).
2. Phong bì có chữ viết tay họ - tên của đại diện gia đình Hoàng Thị H, bên trong có tổng cộng 203 (hai trăm linh ba) viên nén hình đa giác màu hồng đều là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 92,422 gam (đã trừ bì).

Cáo trạng số 152/CT-VKSLS-P2 ngày 29-11-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Xuân G về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Xuân G trình bày: Toàn bộ số ma túy thu giữ được là của bị cáo mua để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán khi có người hỏi mua. Bị cáo và Đức chỉ gặp nhau một lần sau đó liên lạc qua điện thoại để trao đổi việc mua bán ma túy. Bị cáo không thắc mắc gì về kết quả giám định và nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng đã nêu; đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Xuân G 20 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định và những đồ vật thu giữ có liên quan nhưng không còn giá trị sử dụng; tịch thu, hóa giá, sung ngân sách Nhà nước đối với điện thoại di động thu giữ của bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh, điều luật truy tố và tình tiết giảm nhẹ mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Hoàng Xuân G. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc vì: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn trẻ, bồng bột, nhận thức pháp luật còn hạn chế và hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo 18 năm tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người

bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Xuân G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có căn cứ để xác định: Bị cáo Hoàng Xuân G đã mua 99,852 gam ma túy MDMA và 2,268 gam ma túy Ketamine để nhằm mục đích sử dụng và bán. Ngày 13-02-2023, Hoàng Xuân G mang 01 túi nilon đựng 10 viên ma túy MDMA; 03 túi nilon chứa ma túy Ketamine và 02 túi nilon chứa chất bột ma túy MDMA đi bán cho khách như đã hẹn; trong khi đang đợi khách đến để giao nhận ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét và Kết luận giám định cho thấy: Bị cáo Hoàng Xuân G bị thu giữ 02 loại ma túy là Ketamine và MDMA. Căn cứ khoản 4, Điều 5, Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích ma túy để xử lý hình sự; sau khi thực hiện quy đổi khối lượng ma túy Ketamine, Hội đồng xét xử xác định khối lượng chất ma túy mà bị cáo phải chịu trách nhiệm là 100,608% tương đương 100,608 gam ma túy MDMA (2,268 gam ma túy Ketamine = 0,756% tương đương 0,756 gam ma túy MDMA).

[4] Với số lượng, khối lượng ma túy và hành vi của bị cáo đã thực hiện; Hội đồng xét xử thấy, bị cáo đã vào phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Xuân G là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[5] Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, năng lực hành vi, nhận thức được việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì lối sống buông thả, háms lợi, coi thường pháp luật mà bị cáo cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Để có căn cứ quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[7] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình

điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng và phạm tội lần đầu, nhưng bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; vì vậy không có căn cứ để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Luật sư. Mặt khác, việc xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung sẽ không đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa nhận tiền bán ma túy; kết quả xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản đảm bảo thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với vật chứng là chất ma túy còn lại sau giám định và những vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động thu giữ của bị cáo do có liên quan đến việc phạm tội, nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Ngày 21-02-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã ban hành Lệnh phong tỏa tài khoản số 07/QĐ-CSĐT-MT đối với số tài khoản 19036280814011 mang tên Hoàng Xuân G tại Ngân hàng Techcombank; đối với số tiền có trong tài khoản là 601.790 đồng. Quá trình điều tra, không có căn cứ chứng minh đây là tiền do phạm tội mà có. Vì vậy, cần hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản nói trên.

[12] Đối với Đàm Văn H, là người đã lái xe taxi chở bị cáo Hoàng Xuân G từ thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến Khu đô thị N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn: Đàm Văn H không biết việc Hoàng Xuân G có mang theo ma túy đi bán và Hoàng Xuân G cũng thừa nhận một mình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý đối với Đàm Văn H trong vụ án này.

[13] Theo lời khai của bị cáo, người đàn ông tên là D đã sử dụng số điện thoại 0878.660.5xx gọi cho bị cáo hỏi mua ma túy: Do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch, chỗ ở của D nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ. Kết quả xác minh, thu thập thông tin, người đứng tên chủ thuê bao số điện thoại 0878.660.5xx là chị Nguyễn Thị Hữu H, sinh năm 2005, trú tại khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; hiện đang học lớp 12 Trường Trung học phổ thông T thuộc thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nguyễn Thị Hữu H chưa bao giờ đăng ký sử dụng số thuê bao 0878.660.5xx, cũng không cho ai mượn hoặc đánh rơi căn cước công dân, Nguyễn Thị Hữu H không quen biết ai tên là D người Lạng Sơn và cũng không quen biết, không được liên lạc trao đổi mua ma túy với ai tên Hoàng Xuân G. Do vậy, không có cơ sở để xem trách nhiệm của chị Nguyễn Thị Hữu H trong vụ án này.

[14] Quá trình điều tra, bị cáo khai mua ma túy với người đàn ông tên là Đ nhà ở Bắc Ninh, Đ sử dụng số điện thoại 03356734xx để liên lạc với bị cáo và cung cấp cho bị cáo số tài khoản 008886170xx để chuyển tiền mua ma túy:

[15] Qua xác minh, người đứng tên chủ thuê bao số điện thoại 03356734xx là anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1978, địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn P khai không quen biết, không được liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Hoàng Xuân G; tiến hành cho bị cáo nhận dạng Nguyễn Văn P; bị cáo Hoàng Xuân G khẳng định không quen biết Nguyễn Văn P, không được mua ma túy với Nguyễn Văn P. Do vậy Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý Nguyễn Văn P trong vụ án này.

[16] Kết quả xác minh người đứng tên chủ số tài khoản 008886170xx mở tại Ngân hàng Cổ phần T là Nguyễn Giang N, sinh năm 1992, nơi thường trú ngõ 4xx, đường H, phường B, quận T, Thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện tại: Số 3x, hẻm 28x/2x/1x, đường Đ, phường L, quận B, Thành phố Hà Nội. Tiến hành lấy lời khai, Nguyễn Giang N thừa nhận được mở nhiều số tài khoản tại nhiều Ngân hàng khác nhau để phục vụ việc kinh doanh sửa chữa điện thoại di động, trong đó có số tài khoản 008886170xx nhưng không thường xuyên sử dụng số tài khoản này, đến khoảng giữa năm 2022 thì bị mất ví trong đó có thẻ Ngân hàng và thông tin mật khẩu tài khoản; Cơ quan điều tra đã cho bị cáo nhận dạng Nguyễn Giang N nhưng bị cáo không nhận dạng được. Từ lời khai của Nguyễn Giang N, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, lấy lời khai đối với Nguyễn Thắng Đ, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú số 7x, N, đường L, quận H, Thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện tại số 1xx, C2x, ngõ 24x, đường T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội khởi tố và tạm giam về tội Che giấu tội phạm, tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Kết quả lấy lời khai, Nguyễn Thắng Đ trình bày, Nguyễn Thắng Đ không quen biết Hoàng Xuân G và Nguyễn Giang N, không được trao đổi mua bán ma túy với Hoàng Xuân G, không được sử dụng số điện thoại 03356734xx; tiến hành cho bị cáo Hoàng Xuân G nhận dạng Nguyễn Thắng Đ, kết quả Hoàng Xuân G không nhận ra Nguyễn Thắng Đ. Vì vậy, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xử lý Nguyễn Giang N và Nguyễn Thắng Đ trong vụ án này. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[17] Đối với người đàn ông điện thoại hẹn bị cáo ra khu vực cây xăng gần Trạm kiểm sát liên ngành D nhận ma túy: Do bị cáo sử dụng sim rác và bị cáo đã vứt chiếc điện thoại lắp sim liên lạc với người này sau khi nhận được ma túy lần thứ 2; bị cáo không nhớ số điện thoại, không biết tên, nhân thân lai lịch của người đàn ông này; không nhớ đặc điểm phương tiện, biển kiểm soát của xe ô tô mà người đàn ông nói trên đi đến. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để khai thác làm rõ các thông tin liên quan đến vụ án.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và người bào chữa cho bị cáo, đề nghị nào có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu

trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không có căn cứ, không phù hợp với nhận định nói trên thì không được chấp nhận.

[19] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[20] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân G 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 13-02-2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp:

Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 07 ngày 21-02-2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đối với số tài khoản 19036280814011 mang tên Hoàng Xuân G tại Ngân hàng T; số tiền có trong tài khoản là 601.790 đồng.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư được niêm phong dán kín. Mặt trước có chữ CÔNG AN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Bùi Anh T và hai hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, mặt sau có chữ ký cùng tên Hoàng Văn D, Hoàng Xuân G, Hà Quang H, Hoàng Xuân T, Đàm Văn H, Trần Mạnh H và các hình dấu tròn của Công an xã H, thành phố L. Bên trong có: 01 (một) túi ni lông (cũ) đựng 3,644 gam MDMA; 01 (một) túi ni lông (cũ) đựng 2,150 gam Ketamine; 01 (một) gói giấy đựng 2,750 gam MDMA (phân hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và

các vỏ bao gói (cũ). Tại thời điểm giao nhận vật chứng, trên bề mặt phong bì có vết hoen ố màu nâu do chất ma túy thấm ra.

- 01 phong bì thư được niêm phong dán kín. Mặt trước có chữ CÔNG AN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Bùi Anh T và hai hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, mặt sau có chữ ký cùng tên Hứa Trung T, Hoàng Thị H, Lăng Văn T, Hoàng Trung H, Nông Long A và các hình dấu tròn của Công an xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có: 01 (một) túi ni lông (cũ) đựng 87,425 gam MDMA (phân hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ).

- 10 (mười) túi nilon kích thước 0,5cm x 0,8cm.

4.2. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, màn hình bị nứt, số IMEI: 353105103918595, máy cũ bên trong có 01 sim điện thoại (máy cũ đã qua sử dụng).

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo biên Bản giao nhận vật chứng ngày 01-12-2023).

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Xuân G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC04 CA tỉnh Lạng Sơn
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy